

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

Triệu Phong, ngày 01 tháng 8 năm 2018

Vụ: Trương Xuân L – Trần Thị Ngọc O

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Nguyên đơn ông Trương Xuân L, sinh năm 1986; nơi cư trú: K148/43 Lý Tự Trọng, tổ 2B, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Trần Thị Ngọc O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông Trương Xuân L và Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Bà Trần Thị Ngọc O thuận tình ly hôn với ông Trương Xuân L.

- Về con chung: Các bên thỏa thuận giao 03 cháu Trương Phụng T, sinh ngày 13/7/2008; Trương Phụng M, sinh ngày 06/5/2010 và Trương Phụng N, sinh ngày 07/02/2015 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu (3.000.000 đồng/ 03 cháu). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi các cháu T, M và N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Trương Xuân L thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004328 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (ông L đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- *Tòa án tỉnh QT;*
- *VKSND huyện Triệu Phong;*
- *Chi cục THADS h. Triệu Phong;*
- *UBND xã Triệu Độ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; văn thư.*

Nguyễn Xuân Hải